

CÁC CHỈ TIÊU PHẢN ẢNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU TRONG NGÀNH CHĂN NUÔI

TS. Phùng Chí Hiền

Những năm gần đây việc chuyển dịch cơ cấu trong ngành chăn nuôi ở nước ta ngày càng rõ nét, bước đầu đã hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, các hộ chăn nuôi giỏi, các trang trại chăn nuôi. Chất lượng chăn nuôi giống có năng suất cao, chất lượng tốt như: Nạc hoá đàn lợn, sữa hoá đàn bò, chăn nuôi bò sữa, bò thịt, gia cầm giống mới, nuôi các loại động vật đặc sản đang được phát triển mạnh ở

nhiều địa phương. Năm 2001 ngành chăn nuôi đã đạt giá trị sản lượng 19321,1 tỷ đồng (theo giá cố định năm 1994), so với năm 1990 tăng 87%, tăng 8948,9 tỷ đồng, bình quân mỗi năm tăng 5,35%, so với năm 1995 tăng 41,1%, bình quân mỗi năm tăng 5,9%.

Việc chuyển dịch cơ cấu trong ngành chăn nuôi những năm qua được thể hiện như sau:

Về cơ cấu đàn gia súc, gia cầm và chăn nuôi khác: Từ năm 1990 đến năm 2001 chăn nuôi gia súc (trâu, bò, lợn, ngựa, dê, cừu, hươu) và gia cầm số lượng đầu con liên tục tăng đều và tăng tương đối nhanh, chăn nuôi gia cầm tăng nhanh hơn làm thay đổi cơ cấu số lượng chăn nuôi. Năm 2001 đàn gia cầm có 214,1 triệu con, gấp đôi năm 1990, tăng 106,7 triệu; đàn gia súc có 29182 ngàn con so với năm 1990 tăng 55,5%, tăng 10421,1 ngàn con. Do nhu cầu về thịt bò, sữa bò, bò nuôi lại ít dịch bệnh, chu kỳ sản xuất ngắn và nuôi bò có hiệu quả hơn và nhu cầu tiêu dùng thịt lợn, nhất là thịt lợn hướng nạc trong nước và xuất khẩu, nên chăn nuôi bò, nhất là chăn nuôi lợn phát triển nhanh, còn đàn ngựa, đàn trâu, đàn hươu giảm. Năm 2001 đàn bò có 3914 ngàn con so với năm 1990 tăng 797,1 ngàn con, tăng 25,6%, đàn lợn có 21754,4 ngàn con so với năm 1990 tăng 9490,9 ngàn con, tăng 77,4%, đàn ngựa có 113,4 ngàn con so với năm 1990 giảm 27,9 ngàn con, giảm 19,3%, đàn hươu có 15 ngàn con, so với năm 1995 giảm 3,2 ngàn con, giảm 17,8%, đàn trâu có 2818,2 ngàn con so với năm 1990 giảm 35,9 ngàn con, giảm 1,3%, đàn dê cừu có 570 ngàn con so với năm 1990 tăng 197,7 ngàn con, tăng 53,1%.

Biến đổi khác nhau trong đàn gia súc trâu, bò, lợn, ngựa, dê, cừu, hươu nêu trên dẫn đến cơ cấu trong đàn gia súc đã có những thay đổi đáng kể: Năm 2001, đàn ngựa chiếm 0,39%. Đàn gia súc của cả nước, so với năm 1990 giảm 0,36%, đàn dê cừu chiếm 1,95% giảm 0,3%, chiếm 0,05%, giảm 0,03%, đàn bò chiếm

13,41%, giảm 3,2%, đàn trâu chiếm 9,66%, giảm 5,55%, đàn lợn chiếm 74,54%, tăng 9,19%.

Về sản lượng và giá trị sản lượng thịt trâu, bò, lợn, gia cầm, mật ong, kén tằm, sữa tươi, trứng gia cầm từ năm 1996 không ngừng tăng. Năm 2001 sản lượng thịt trâu, bò, lợn, gia cầm 2054,2 ngàn tấn so với năm 1996 tăng 641,9 ngàn tấn, tăng 45,5%. Thịt trâu năm tăng, năm giảm, thịt bò, thịt lợn, thịt gia cầm liên tục tăng và tăng khá. Chủ yếu trong sản lượng thịt gia súc, gia cầm là thịt lợn, năm 2001 thịt lợn chiếm 76,44%. Năm 2001 sản lượng trứng gia cầm là 4168,4 triệu quả so với năm 1996 tăng 1084,6 triệu quả, tăng 35,2%; sản lượng kén tằm đạt 10506,6 tấn so với năm 1996 tăng 1996,6 tấn, tăng 40%; sản lượng mật ong 7294 tấn tăng 4068 tấn, tăng 126,1%; sản lượng sữa tươi 64428 tấn tăng 41865 tấn tăng 185,5%.

Xu hướng chăn nuôi lấy thịt của đàn trâu bò tăng lên, nhất là đàn bò. Đồng thời, một số năm gần đây việc nuôi bò chuyển khá mạnh sang nuôi bò sữa để cung cấp sữa cho nhu cầu xã hội ngày càng tăng. Bò sữa tăng liên tục và tăng mạnh hơn đàn bò. Năm 2001 bò sữa đã có 41011 con so với năm 1996 tăng 18448 con, tăng 81,8% (đàn bò tăng có 3%). Trong cơ cấu đàn bò, bò sữa liên tục tăng. Năm 2001 bò sữa chiếm 1,05% trong tổng đàn bò so với năm 1996 tăng 0,46%. Sản lượng sữa bò tươi cũng tăng nhanh và tăng mạnh hơn số lượng bò sữa do đưa vào nhiều bò sữa ngoại, bò sữa lai giống tốt năng suất sữa cao hơn. Năm 2001 bò sữa đã sản xuất ra 64428 tấn sữa tươi so với năm 1996 tăng 41865 tấn, tăng

185,5%. Hiện nay Việt Nam đang nhập đàn bò sữa ngoại từ Mỹ và Úc để lai tạo đàn bò sữa cho năng suất vắt sữa cao hơn. Chăn nuôi lợn thịt gần đây đã hướng vào chăn nuôi lợn nái ngoại để sản xuất ra lợn choai (tỷ lệ nạc 55 đến 58%) phục vụ tiêu dùng trong nước và chính là để xuất khẩu. Việc nuôi gia cầm cũng đã chăn nuôi loại giống mới vịt siêu trứng, siêu thịt, gà ngoại chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp, nuôi ngan siêu nặng của Pháp.

Để phản ánh quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất trong ngành chăn nuôi theo chúng tôi phải thu thập và tính toán được các chỉ tiêu sau:

1. Số lượng và cơ cấu đàn gia súc, gia cầm. Chỉ tiêu này được thu thập qua số liệu điều tra ngày 1 tháng 10 hàng năm. Tuy nhiên so với yêu cầu hiện nay phải bổ sung thêm nhiều chỉ tiêu để phản ánh quá trình chuyển dịch cơ cấu trong từng loại, từng nhóm gia súc, gia cầm như: Số lượng và cơ cấu lợn nái ngoại, đực giống ngoại, lợn thịt hướng nạc, bò lai sin, gia cầm giống mới, bò sữa ngoại, bò lai giống ngoại,... Chỉ tiêu thống kê hiện hành hầu như chỉ thu thập chỉ tiêu tổng đàn, thiếu những chỉ tiêu chi tiết phản ánh sự biến đổi về chất của đàn gia súc, gia cầm theo hướng cải tạo chất lượng giống tốt của đàn gia súc, gia cầm và chăn nuôi khác.

2. Sản lượng và cơ cấu chất lượng sản phẩm chăn nuôi: Chỉ tiêu này phản ánh số lượng và chất lượng sản lượng sản phẩm chăn nuôi (trọng lượng thịt hơi các loại, sản lượng sản phẩm không qua giết thịt: trứng, sữa bò, kén tằm, mật ong,... sản xuất trong kỳ). Sự thay đổi cơ cấu sản phẩm chăn nuôi theo hướng tích cực là tăng nhanh những sản phẩm có chất lượng

cao giàu chất dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

3. Giá trị và cơ cấu giá trị sản lượng trong ngành chăn nuôi: Để phản ánh một cách tổng hợp nhất quá trình chuyển đổi cơ cấu giữa các loại gia súc, gia cầm, chăn nuôi khác thì chỉ tiêu cơ cấu giá trị sản phẩm từng loại là chỉ tiêu cần tổng hợp tính toán cho từng loại súc vật. Chuyển dịch cơ cấu tích cực trong ngành chăn nuôi chỉ thực sự có hiệu quả khi những sản phẩm chăn nuôi có giá trị, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu ngành chăn nuôi.

Để các chỉ tiêu nêu trên phản ánh và phân tích đúng đắn quá trình chuyển dịch cơ cấu chăn nuôi từng vùng, từng địa phương còn phải gắn nó với điều kiện tự nhiên, đất đai, thổ nhưỡng, điều kiện kinh tế, tập quán truyền thống, kinh nghiệm của từng nơi. Ví dụ: đối với các địa phương thuộc vùng trung du, miền núi, cao nguyên có diện tích đồng cỏ tự nhiên rộng lớn có điều kiện phát triển chăn nuôi trâu, bò đàn thì mặc dù chăn nuôi một loại nào đó có thể có giá trị kinh tế cao hơn nhưng cũng không thể là tích cực nếu như hiệu quả không cao, không gắn với việc khai thác lợi thế so sánh của từng vùng, từng địa phương. Mặt khác, cần lưu ý trong cơ chế thị trường sản xuất phải gắn với thị trường trong và ngoài nước, một cơ cấu chăn nuôi không thể coi là hợp lý nếu sản xuất ra những sản phẩm mà thị trường không chấp nhận (chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu thịt có quá nhiều mỡ, dư lượng kháng sinh quá nhiều,...) hoặc những sản phẩm nhu cầu thị trường cung đã vượt cầu, sản phẩm nếu sản xuất ra khó bán hoặc bán với giá thấp.